

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Bích P, sinh năm: 1999

Đăng ký thường trú: Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: tổ H, khu phố F, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1996

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Bích P trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc trong thời gian đầu, đến gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã. Vì các con và vì tình nghĩa vợ

chồng, chị đã cố gắng tiếp tục cuộc hôn nhân nhưng mọi cố gắng của chị đều không có kết quả; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 29/5/2018 và cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 26/01/2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu V và cháu Q đang sống cùng chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, chị P được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương V và Nguyễn Đăng Q cho chị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Bích P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quang H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị P có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H, nên xác định chị P là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị P khai, cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc trong thời gian đầu, đến gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã. Vì các con và vì tình nghĩa vợ chồng, chị đã cố gắng tiếp tục cuộc hôn nhân nhưng mọi cố gắng của chị đều không có kết quả; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện địa phương không biết tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn của chị P và anh H như thế nào. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do cho thấy anh H có thái độ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 29/5/2018 và cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 26/01/2022.

Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Đăng Q còn nhỏ, cháu Nguyễn Phương V là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ; do đó, nghĩ nên giao cả hai cháu Nguyễn Phương V và Nguyễn Đăng Q cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Phương trình B chị không yêu cầu giải quyết. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Phương trình B anh chị không có nợ chung. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Bích P.

1. Chấp nhận cho chị Cao Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 179/2017, ngày 11/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 29/5/2018 và cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 26/01/2022 cho chị Cao Bích P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Bích P không yêu cầu anh Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quang H được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Cao Bích P. Khi cần thiết, chị Cao Bích P và anh Nguyễn Quang H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cao Bích P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Cao Bích P đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011074 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Cao Bích P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương